

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 07/2024/HS-ST
Ngày 19/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Phạm Văn Hùng;

4// Đặng Việt Tây.

- **Thư ký phiên tòa:** 1// Huỳnh Ngọc Diện, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa:** 1// Nguyễn Trung Hiếu và 3/ Nguyễn Thành Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 5, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 05/7/2024, đối với bị cáo:

Đậu Cao T, sinh ngày 10/5/1990 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: số 98, đường PVD, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1//, Trưởng Phân kho B, Kho Y, Cục X, Tổng cục H; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đậu Cao A, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2024 tại Kho Y, Cục X, Tổng cục H; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Anh T: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 23/12/1977 (là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Phúc A, sinh năm 2019, con ruột bị hại); nơi ĐKKHKT: Tổ 8, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng; đã được các em ruột của bị hại gồm: Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1969, trú tại Khu phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị V, sinh năm 1982, cùng trú tại Tổ 8, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng, thống nhất bằng văn bản đề nghị T làm đại diện tham gia phiên tòa; có mặt.

Bị hại: Nguyễn Anh T; sinh ngày 10/7/1967 (chết ngày 04/11/2023); nơi cư trú: Tổ 8, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng; con ông Nguyễn Văn Đ (chết); con bà Phan Thị V (chết); vợ là Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 23/12/1977 (đã ly hôn); con chung là Nguyễn Phúc A, sinh năm 2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lê Minh L, sinh ngày: 11/11/1992; nơi ĐKKHKT: Tổ 35, phường AHB, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt.
- Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04/10/1973; nơi cư trú: Tổ 8, phường HKB, quận L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.
- Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số 43, đường X, phường HCN, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Lê Văn Đ; vắng mặt.
- Lê Trọng A; vắng mặt.

Đại diện Chỉ huy Kho Y, Cục X, Tổng cục H tham dự phiên tòa: 3// Vũ Hồng L, Chính trị viên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 04/11/2023, sau khi uống rượu, Đậu Cao T điều khiển xe mô tô BKS 43L1-7410 lưu thông trên đường HTL, phần đường một chiều hướng từ đường HTM đi đường NSL, thuộc địa phận phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng. Quá trình di chuyển, do bị rơi điện thoại nên T điều khiển xe quay sang trái, vòng lại, đi ngược chiều trên làn đường dành cho xe ô tô để nhặt điện thoại. Nhặt xong, T tiếp tục tăng ga đi ngược chiều về trước thì bất ngờ phát hiện xe mô tô BKS 43F1-386.74 do anh Nguyễn Anh T điều khiển chở phía sau anh Lê Minh L đang lưu hành đúng chiều trên làn đường dành cho xe ô tô ở ngay tại khu vực trước trụ đèn chiếu sáng CS20.T4.T1.TB. Do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý nên T đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào phía trước, phần đầu của xe mô tô do anh T điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn Anh T bị thương, cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng nhưng tử vong ngay sau đó; anh Lê Minh L bị thương nhưng từ chối giám định thương tích; Đậu Cao T bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an quận L lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 04/11/2023 và Biên bản kiểm tra, xác định lại hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Tổng cục H lập hồi 14 giờ 05 phút ngày 07/12/2023, xác định như sau:

Hiện trường vụ tai nạn là tại khu vực trước trụ đèn chiếu sáng CS20.T4.T1.TB đường HTL (phần đường lưu hành theo hướng từ đường HTM đi

đường NSL) thuộc địa phận phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng. Lòng đường rộng 10,5m. Lấy mép đường phía Đông Bắc sát dải phân cách cứng của đường HTL hướng đi đường NSL làm mép chuẩn, cột điện CS20.T4.T1.TB là điểm mốc. Hiện trường ghi nhận các dấu vết, đặc điểm sau:

Tại vị trí cách điểm mốc 88m, cách mép chuẩn 0,92m là biển báo "Cấm đi ngược chiều" được gắn cố định trên cột đèn báo hiệu giao thông ở dải phân cách cứng trên đường HTL, khu vực giao với đường HTM.

Trên vỉa hè phân đường xảy ra tai nạn, tại vị trí cách điểm mốc 60m, cách mép vỉa hè 01m (vị trí giữa cột điện CS16.T4.T1.TB và cột điện CS18.T4.T1.TB) là biển báo hiệu "Biển gộp làn đường theo phương tiện". Xác định làn đường sát vỉa hè là làn đường hỗn hợp dành cho xe thô sơ, xe đạp, xe mô tô rộng 2,9m; làn giữa là làn hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô rộng 3,35m; làn ngoài cùng sát dải phân cách là làn đường dành cho xe ô tô, chiều rộng làn đường đo đến mép chuẩn là 3,95m.

Dấu vết máu KT (0,7x0,6)m, đo từ tâm vết đến mép chuẩn là 3,6m (dấu vết 1). Xe mô tô BKS 43F1-386.74 ngã bên phải và nằm ở làn đường giữa, đầu xe hướng đường NSL, đuôi xe hướng đường HTM. Tâm bánh trước và tâm bánh sau xe lần lượt cách mép chuẩn là 4,95m và 4,7m. Tâm bánh trước cách tâm dấu vết 1 là 1,4m. Dấu vết máu KT (0,6x0,4)m, tâm vết cách mép chuẩn là 5,35m, cách tâm bánh sau xe mô tô BKS 43F1-386.74 là 1,2m.

Dấu vết cày không liên tục dài 2,25m có điểm kết thúc tại vị trí góc chân sau bên phải xe mô tô BKS 43F1-386.74, đầu vết cách mép chuẩn là 3,4m (dấu vết cày 1). Dấu vết cày không liên tục dài 3,7m có điểm kết thúc tại vị trí góc chân sau bên phải xe mô tô BKS 43L1-7410, đầu vết cách mép chuẩn là 2,63m, cách đầu dấu vết cày 1 là 1,5m.

Xe mô tô BKS 43L1-7410 ngã bên phải sau tai nạn và nằm ở làn đường sát dải phân cách cứng, đầu xe hướng đường HTM, đuôi xe hướng đường NSL. Tâm bánh trước và tâm bánh sau xe lần lượt cách mép chuẩn là 1,6m và 1,95m. Tâm bánh trước xe cách điểm mốc là 11,5m.

Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 43L1-7410 và xe mô tô BKS 43F1-386.74 do Cơ quan CSĐT Công an quận L lập hồi 17 giờ 20 phút và 17 giờ 45 phút ngày 04/11/2023 có nội dung thể hiện: toàn bộ phần ốp nhựa, cụm đèn báo rẽ ở phía trước của xe mô tô BKS 43L1-7410 bị vỡ hoàn toàn, rơi ra ngoài; ốp nhựa trước tay phanh bên trái bị nứt. Toàn bộ phần ốp nhựa bên trái, phía trước và phần đế chân bên trái xe mô tô BKS 43F1-386.74 bị vỡ hoàn toàn, rơi ra ngoài; phần ốp nhựa bên phải và góc chân bên phải bị bung khỏi chốt giữ.

Tại Kết luận giám định số 1004/KL-KTHS ngày 29/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và Kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an thể hiện:

Xe mô tô BKS 43L1-7410 có dấu vết: vết trượt xước kim loại, bám dính

chất màu đen tại mặt trước ngoài trục ngang bên trái bánh trước, vị trí thấp nhất cách mặt đất 21,5cm, KT (1,8x1,5)cm, chiều hướng từ trước về sau (Vết 1).

Xe mô tô BKS 43F1-386.74 có các dấu vết: Vết trượt xước, mất khuyên su tại mặt lặn bánh trước, cách chữ S cuối trong dãy chữ TUBELESS in trên má lốp bên trái là 5,5cm, KT (2,5x2)cm, chiều hướng từ trước về sau, qua trái. Vết cong vênh, rách kim loại tại vành kim loại bên trái bánh trước, tâm vết tương ứng vết mất khuyên su tại mặt lặn, KT (21x5)cm, có chiều hướng từ trước về sau (Vết 1).

Kết luận: Vết 1 trên xe mô tô BKS 43L1-7410 hình thành phù hợp do trục ngang bên trái, bánh trước của xe va chạm với mặt lặn và vành kim loại bên trái, bánh trước xe mô tô BKS 43F1-386.74 tạo nên (Vết 1 trên xe mô tô BKS 43F1-386.74), là vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện. Hai xe di chuyển ngược chiều nhau. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa hai xe thuộc làn đường thứ nhất bên trái (tiếp giáp với dải phân cách cứng) hướng đi đường NSL.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan CSĐT Công an quận L lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 04/11/2023 và Kết luận giám định tử thi số 1016^A/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tử thi Nguyễn Anh T gãy kín phức tạp xương gò má bên trái và xương hàm trên bên phải. Xuất huyết liềm đại não lều tiểu não hai bên; xuất huyết trong não thất trên và dưới lều. Gãy xương đỉnh trái, trán phải, thái dương trái. Nguyên nhân tử vong là do đa chấn thương.

Phiếu Kết quả xét nghiệm ngày 04/11/2023 của Bệnh viện Đà Nẵng thể hiện: Nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của Đậu Cao T là 47,1 mmol/L. Tại Công văn số 2618/BVĐN-KHTH ngày 13/12/2023 của Bệnh viện Đà Nẵng về việc cung cấp thông tin nồng độ ethanol trong máu thể hiện: Nồng độ cồn trong máu của Đậu Cao T là 47,1 mmol/L được quy đổi thành 217mg/100ml; không có cơ sở xác định Nguyễn Anh T và Lê Minh L có nồng độ cồn trong máu hay không và có sử dụng rượu, bia hay không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đậu Cao T khai nhận: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/11/2023, bị cáo cùng 06 người bạn ăn sáng, có sử dụng khoảng 1,5 lít rượu. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm đi đánh bi-a ở đường NTN, có gọi bia nhưng bị cáo không uống. Đến khoảng gần 15 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 43L1-7410 đi về nhà. Đang đi trên đường HTL thì làm rơi điện thoại tại làn đường dành cho xe ô tô. Bị cáo thấy đường vắng người và phương tiện lưu thông nên điều khiển xe quay sang trái, vòng lại, chạy ngược chiều trên làn đường dành cho xe ô tô và dừng xe lại nhặt điện thoại. Sau đó, tay trái cầm điện thoại, tay phải tăng ga tiếp tục di chuyển về trước để lấy đà quay lại, khi ngược nhìn lên thì thấy xe mô tô do anh Nguyễn Anh T điều khiển chở anh Lê Minh L chạy đến, trên làn đường dành cho xe ô tô, vì khoảng cách quá gần, bị cáo có đánh lái sang phải để tránh nhưng không kịp nên xảy ra va chạm. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo sau khi sử dụng rượu đã điều khiển xe đi ngược chiều, chủ quan vì đường vắng, thiếu chú ý tập trung quan sát; ngoài ra, có một phần nguyên nhân là do anh T đi không đúng làn đường. Bị cáo

đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh T với tổng số tiền 550.000.000đ. Hỗ trợ các chi phí cho anh Lê Minh L số tiền 37.000.000đ.

Anh Lê Minh L khai: khoảng gần 15 giờ ngày 04/11/2023, anh Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô chở tôi từ đường NTT về nhà anh T. Khi đang đi trên đường HTL, anh T điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 – 50km/h, đi qua làn đường dành cho xe ô tô, lúc này tôi phát hiện phía trước có xe mô tô do bị cáo điều khiển, đi ngược chiều cũng trên làn đường dành cho xe ô tô. Tôi có nói anh T là có xe đi ngược chiều, nhưng do khoảng cách quá gần nên 02 xe va chạm với nhau, điểm va chạm là bên trái của hai xe. Tôi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng đến ngày 20/11/2023 thì xuất viện; tôi từ chối giám định thương tích vì lý do sức khỏe đã ổn định và đã thỏa thuận dân sự xong với bị cáo T số tiền 37.000.000đ. Tôi không yêu cầu gì thêm.

Lời khai người làm chứng Lê Trọng A: khoảng hơn 15 giờ ngày 04/11/2023, tôi đang đi trên đường HTL thì phát hiện có tai nạn giao thông. Lúc này, xe mô tô BKS 43F1-386.74 nằm ở làn đường giữa, đầu xe hướng về đường NSL; xe mô tô BKS 43L1-7410 nằm ở làn đường sát dải phân cách, đầu xe hướng về đường HTM. Anh Nguyễn Anh T nằm úp, chảy máu và bất tỉnh, 02 người còn lại bị thương. Lúc này thời tiết khô ráo, ánh sáng bình thường, đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn, vắng người và phương tiện qua lại.

Lời khai người làm chứng Lê Văn Đ: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/11/2023, anh cùng Đậu Cao T và 05 người khác ăn sáng và có sử dụng 1,5 lít rượu. Khoảng hơn 12 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán bi-a trên đường NTN để chơi và có gọi 01 thùng bia nhưng T không uống. Khoảng gần 15 giờ cùng ngày, T về trước. Sau đó, anh cũng về nhà nghỉ ngơi. Anh không chứng kiến vụ tai nạn.

Chị Nguyễn Thị Hồng T cho biết: tôi trực tiếp nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu A. Xe mô tô BKS 43F1-386.74 do tôi đứng tên sở hữu; sau ly hôn, tôi đưa xe cho anh T sử dụng. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình với tổng số tiền là 550.000.000đ. Trong đó, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng cho cháu A là 400.000.000đ, tôi là người nhận tiền; chi phí cấp cứu, mai táng, sửa chữa xe mô tô số tiền 150.000.000đ, chị Nguyễn Thị Thu H là người nhận tiền. Gia đình không yêu cầu gì thêm. Quá trình điều tra, tôi có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS). Sau tai nạn, bị cáo đã kịp thời thăm hỏi, động viên gia đình. Tại phiên tòa, tôi tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Thu H khai: tôi là em ruột của anh Nguyễn Anh T. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình lo chi phí cấp cứu anh T tại Bệnh viện Đà Nẵng 670.000đ, chi phí mai táng 131.000.000đ và tự sửa chữa xe mô tô. Tôi và bị cáo đã thỏa thuận xong các chi phí trên, đã nhận của bị cáo số tiền 150.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm.

Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 2.462.275đ đã chi phí cấp cứu Nguyễn Anh T tại Bệnh viện Đà Nẵng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV51 ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố bị cáo Đậu Cao T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS; tuyên phạt bị cáo Đậu Cao T từ 28 tháng tù đến 34 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/7/2024.

Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự (BLDS), ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường, bồi hoàn xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Anh T với tổng số tiền 550.000.000đ; ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận xong phần dân sự với anh Lê Minh L số tiền 37.000.000đ. Ghi nhận Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng không yêu cầu bị cáo bồi hoàn chi phí cấp cứu bị hại số tiền 2.462.275đ.

Bị cáo Đậu Cao T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thu H và Lê Minh L đồng ý với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị Hồng T đề nghị xem xét có thể áp dụng loại hình phạt khác nhẹ hơn đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, cho rằng hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát là hình phạt tù cho hưởng án treo là đã có sự cân nhắc, xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án, vừa thể hiện tính nghiêm minh nhưng cũng đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật, đáp ứng được mục đích của hình phạt quy định trong BLHS. Vì vậy, không có cơ sở để Viện kiểm sát đề nghị áp dụng loại hình phạt khác nhẹ hơn đối với bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Hồng T nhất trí và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Kho Y, Cục X, Tổng cục H cho biết: Quá trình công tác, bị cáo chấp hành nghiêm kỷ luật Quân đội, quy định của đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được các cấp ghi nhận và khen thưởng; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục phục vụ lâu dài trong Quân đội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi và cảm ơn gia đình bị hại, anh L, đơn vị; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, vợ công tác xa nhà, con còn nhỏ, xin HĐXX xem xét mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục phục vụ Quân đội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an quận L, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Tổng cục H, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, đại diện bị hại, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét các Biên bản khám nghiệm, xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: khoảng 15 giờ 15 phút ngày 04/11/2023, Đậu Cao T điều khiển xe mô tô BKS 43L1-7410 lưu thông trên đường HTL, phần đường một chiều hướng từ đường HTM đi đường NSL, thuộc địa phận phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng. Quá trình di chuyển, bị cáo điều khiển xe đi ngược chiều trên làn đường dành cho xe ô tô, không chú ý quan sát nên đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào phía trước, phần đầu của xe mô tô BKS 43F1-386.74 do anh Nguyễn Anh T điều khiển chở phía sau anh Lê Minh L đang lưu hành đúng chiều nhưng trên làn đường dành cho xe ô tô tại khu vực trước trụ đèn chiếu sáng CS20.T4.T1.TB. Hậu quả làm anh Nguyễn Anh T tử vong; anh Lê Minh L bị thương nhưng từ chối giám định thương tích; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Bị cáo điều khiển xe mô tô đi ngược chiều trên đoạn đường có biển báo "*Cấm đi ngược chiều*", vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ: "*Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ*"; tham gia giao thông đường bộ khi trong máu có nồng độ Ethanol (cồn) là 47,1 mmol/L (quy đổi thành 217mg/100ml máu), vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia): "*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*", là nguyên nhân chính và trực tiếp gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm chết một người.

Đối với Nguyễn Anh T, quá trình điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*"; chủ quan đường vắng, ít người và phương tiện lưu thông, nên thiếu tập trung chú ý quan sát phía trước, khi phát hiện xe mô tô của bị cáo đã không kịp xử lý gì, là một

phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đậu Cao T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba, 02 lần được Tổng cục H, Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen, các năm 2017, 2022 được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; ông Nguyễn Thanh M là bố vợ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng Nhất, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Ba, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba; bị hại cũng có một phần lỗi, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án. Xét bị cáo Đậu Cao T có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân tốt; quá trình công tác luôn chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, có nhiều thành tích cao; có nơi cư trú và nơi làm việc rõ ràng; vợ đang nghiên cứu sinh tại Trung Quốc, có 01 con còn nhỏ, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã cố gắng bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền lớn; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn TNHS cho bị cáo. HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS và Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao), quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội để bị cáo sửa chữa sai lầm, phấn đấu rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo mục đích của hình phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Đậu Cao T là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Đậu Cao T đã thỏa thuận bồi thường, bồi hoàn xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 550.000.000đ. Trong đó, chi phí cấp dưỡng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 400.000.000đ, theo Biên bản hòa giải dân sự ngày 03/01/2024 (chị Nguyễn Thị Hồng T là người nhận tiền); chi phí cấp cứu, mai táng và sửa chữa xe mô tô số tiền 150.000.000đ,

theo Biên bản hòa giải dân sự ngày 08/12/2023 (chị Nguyễn Thị Thu H là người nhận tiền). Bị cáo đã hỗ trợ cho anh Lê Minh L chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, thu nhập bị mất, tiền công và thu nhập bị mất của người chăm sóc, số tiền 37.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo và các bên liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thỏa thuận. HĐXX xét thấy các thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 591, Điều 601 BLDS, HĐXX ghi nhận.

Ghi nhận Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng không yêu cầu bị cáo bồi hoàn chi phí cấp cứu bị hại Nguyễn Anh T tại Bệnh viện Đà Nẵng, số tiền 2.462.275đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Tổng cục H đã trả lại xe mô tô BKS 43F1-386.74, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023243 và Giấy phép lái xe số AU 415698 mang tên Nguyễn Anh T cho chủ sở hữu và là người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Hồng T; trả lại xe mô tô BKS 43L1-7410 và Giấy đăng ký xe mô tô số 005416 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H1 (theo các Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/3/2024), là có căn cứ.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 đã trả lại Giấy phép lái xe số AV 986997 mang tên Đậu Cao T cho bị cáo, theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/7/2024.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đậu Cao T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đậu Cao T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đậu Cao T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/7/2024.

Giao bị cáo Đậu Cao T cho Kho Y, Cục X, Tổng cục H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Đậu Cao T thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Đậu Cao T đã thỏa thuận bồi thường, bồi hoàn xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Anh T với tổng số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó, chị Nguyễn Thị Hồng T nhận 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), theo Biên bản hòa giải dân sự ngày 03/01/2024; chị Nguyễn Thị Thu H nhận 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), theo Biên bản hòa giải dân sự ngày 08/12/2023.

Ghi nhận bị cáo Đậu Cao T đã hỗ trợ cho anh Lê Minh L số tiền 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng).

Ghi nhận Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng không yêu cầu bị cáo bồi hoàn chi phí cấp cứu bị hại Nguyễn Anh T tại Bệnh viện Đà Nẵng, số tiền 2.462.275đ (hai triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Đậu Cao T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/7/2024, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự (đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSK5;
- VKSQSKV51 QK5;
- CQĐTHSKV TCHC;
- Cơ quan THAHSQK5;
- Phòng THAQK5;
- Kho Y, Cục X, TCH;
- Bị cáo;
- ĐDHP bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án⁽⁰³⁾;
- Lưu: HSVA, THAHS. K13.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

1// Nguyễn Xuân Kỳ